

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65/2022/HS-ST**
Ngày 25 tháng 10 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn
Thẩm phán: Ông Tạ Văn Thành
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Điền
Bà Nguyễn Thị T
Ông Nguyễn Ngọc Thắng

-Thư ký phiên tòa:Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:Bà Hà Thị Vân Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2022/QĐXXST - HS ngày 07/10/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Khuất Đình T** – Sinh ngày 11/5/1957; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Khu 5, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/10; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Làm ruộng; Bố đẻ: Khuất Đình T, đã chết; Mẹ đẻ: Hoàng Thị Đ, đã chết; Anh chị em ruột: Gia đình có 9 anh em, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Nguyễn Thị T - Sinh năm 1961; Con: Có 5 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1995, Điều hiện ở xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo T: Ông Chu Văn Q - Luật sư Công ty Luật hợp danh Hùng Vương thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ (Có mặt)

***Người bị hại:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961; Địa chỉ: Khu 5, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh Khuất Đình T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Khu 5, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

***Người làm chứng:**

1. Ông Khuất Đình H, sinh năm 1966; Có mặt
 2. Anh Khuất Ngọc Q, sinh năm 1992; Vắng mặt
 3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; Có mặt
 4. Ông Nguyễn Đình S, sinh năm 1959; Vắng mặt
 5. Anh Khuất Quang T, sinh năm 1978; Vắng mặt
- Đều có địa chỉ: Khu 5, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khuất Đình T- sinh năm 1957 có vợ là bà Nguyễn Thị T- sinh năm 1961 (vợ 2) có hộ khẩu thường trú ở khu 5, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. T thường xuyên uống rượu say và cãi chửi nhau với vợ. Do không chịu được nên hôm nào T say rượu bà T thường sang nhà bà Nguyễn Thị T- sinh năm 1971 ở cùng khu, là em dâu của T để chơi và ngủ qua đêm tại đó.

Trưa ngày 28/5/2022, T uống 1 lon bia và khoảng 500ml rượu rồi đi ngủ. Khoảng 14 giờ cùng ngày, bà T đang chơi ở nhà bà Tần thì thấy có cơn mưa nên về để dọn lúa, T cũng dậy dọn lúa cùng. Do thấy T cắt các loại lúa vào cùng 1 bao thì bà T có chửi T nên hai bên cãi chửi nhau, T bỏ vào trong phòng khách ngồi. Bà T thu lúa xong thì đi vào sân, đứng ở gian trái đầu nhà. T hỏi: “Bây giờ mày mới về à?” bà T đáp: “Bây giờ tao mới thu lúa về kia kìa”. Do nghĩ đến việc bà T thường không ngủ ở nhà mà sang nhà bà Tần ngủ, T nói: “nhà thì không ngủ đi ngủ đêm”, bà T đáp: “Tao thích ngủ đâu thì kệ bố tao” nên T nghĩ bà T có quan hệ bất chính bên ngoài, T nói: “Tao chém chết mày”; bà T thách thức: “Tao thách mày đấy”. T bực tức chạy đến chỗ bà T dùng tay trái túm tóc hất ngược lên, định tát bà T thì T nhìn thấy con dao bằng kim loại màu trắng, dài 35cm, lưỡi dao dài 24cm, rộng 5cm, đầu lưỡi dao hình vuông, chuôi dao bằng kim loại dài 11cm, phần rộng nhất chuôi dao có đường kính 3cm chém 03 nhát vào đầu, trán bên trái và thái dương bên phải bà T, bà T đau kêu lên: “Ồi giờ ôi”. T bỏ tay túm tóc bà T ra thì bà T ngã xuống nền gạch, dùng 2 tay bọ đầu và mặt, T chém tiếp 01 nhát vào cằm bà T thì bà T ngất lịm đi.

Hàng xóm cạnh nhà T nghe thấy tiếng kêu cứu của bà T nên chạy sang, trong đó có cháu Khuất Ngọc Q- sinh năm 1992, ở cùng khu, là cháu ruột T (con

bà Tần), Quỳnh sang đến nơi thấy bà T nằm dưới đất, có vết thương trên đầu, mặt, tay bà T, cạnh đó là Khuất Đình T tay phải cầm con dao màu trắng lưỡi dao có bám dính chất màu nâu đỏ nên Quỳnh cầm cây gậy giơ lên dọa T để tách ra khỏi bà T, sau đó người dân xung quanh đưa bà T đi Bệnh viện cấp cứu. T bỏ con dao ở lan can sân nhà rồi đến Công an huyện Thanh Thủy đầu thú.

Cơ quan CSĐT- Công an huyện Thanh Thủy đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 con dao có đặc điểm nêu trên, bám dính chất màu nâu đỏ; thu mẫu dịch màu nâu đỏ tại hiện trường để tiến hành giám định.

Ngày 31/5/2022 và ngày 05/8/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích và giám định bổ sung thương tích của bà Nguyễn Thị T. Kết quả như sau:

Tại bản kết luận giám định thương tích số: 93/TgT/2022 ngày 31/5/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Phú Thọ, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị T là **48% (Bốn mươi tám phần trăm)**. Tại Kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số: 157/TgTBS/2022 ngày 15/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị T giám định bổ sung là **24% (Hai mươi tư phần trăm)**. Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư 22 ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: 60,48%. Làm tròn: 60%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà **Nguyễn Thị T** sau 02 lần giám định là **60% (Sáu mươi phần trăm)**.

Ngày 15/6/2022, Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ đã trưng cầu giám định các mẫu dấu vết nghi máu thu tại hiện trường và dấu vết nghi máu trên con dao thu tại hiện trường có bám dính máu của bà Nguyễn Thị T không?

Tại bản kết luận giám định số: 3877 ngày 15/7/2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *Trên con dao gửi giám định có bám dính dấu vết máu người và là máu của Nguyễn Thị T; dấu vết nghi máu thu tại hiện trường là máu của Nguyễn Thị T.*

Về vật chứng thu giữ của vụ án: 01 con dao bằng kim loại màu trắng, dài 35cm, lưỡi dao dài 24cm, rộng 5cm, đầu lưỡi dao hình vuông, chuôi dao bằng kim loại dài 11cm, phần rộng nhất chuôi dao có đường kính 3cm.

Về bồi thường dân sự:

Ngoài chi phí viện phí bà Nguyễn Thị T đã được anh T thanh toán thì bà T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSPT-P2 ngày 30/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố Khuất Đình T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ thực hiện quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Khuất Đình T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm 1 khoản 1 Điều 123; điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Khuất Đình T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/5/2022

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Khuất Đình T.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị T số tiền viện phí 60.000.000 đồng. Ngoài ra bà T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 con dao bằng kim loại màu trắng, dài 35cm, lưỡi dao dài 24cm, rộng 5cm, đầu lưỡi dao hình vuông, chuôi dao bằng kim loại dài 11cm, phần rộng nhất chuôi dao có đường kính 3cm.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Khuất Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm như sau:

Về tội danh, khung hình phạt và điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Về hình phạt: Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất dưới khung hình phạt.

* Người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất có thể.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Khuất Đình T đã khai nhận khoảng 14 giờ ngày 28/5/2022, tại nhà ở của Khuất Đình T- sinh năm 1957, ở khu 5, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ, do nghi ngờ vợ mình là bà Nguyễn Thị T- sinh năm 1961, có quan hệ bất chính bên ngoài, T đã có hành vi dùng 01 con dao bằng kim loại màu trắng, dài 35cm, lưỡi dao dài 24cm, rộng 5cm, đầu lưỡi dao hình

vuông, chuôi dao bằng kim loại dài 11cm, phần rộng nhất chuôi dao có đường kính 3cm chém nhiều nhất vào đầu, trán, cằm, tay bà T là vùng trọng yếu trên cơ thể con người có khả năng cao dẫn đến chết người, gây thương tích cho bà T với tỷ lệ 60%. Hành vi của Khuất Đình T là hành vi giết người có tính chất côn đồ và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ thu giữ của vụ án, kết quả giám định. Do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Khuất Đình T đã phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính côn đồ chỉ vì nhiều lần, mà bị cáo đã dùng dao liên tiếp chém vào các vùng trọng yếu trên cơ thể bà T, gây thương tích cho bà T với tỷ lệ 60%. Vì vậy hành vi của bị cáo thuộc trường hợp giết người có tính chất côn đồ và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Hành vi của bị cáo gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý mức án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo đã thông qua con trai bị cáo là Khuất Đình Tùng bồi thường cho bà Nguyễn Thị T tiền chi phí viện phí số tiền 60 triệu đồng, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa người bị hại xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất có thể. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự, vì vậy cho bị cáo hưởng mức án $\frac{3}{4}$ của khung hình phạt là 09 năm tù, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất dưới khung hình phạt cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động con trai bị cáo là Khuất Đình Tùng đã bồi thường T bộ tiền viện phí cho bị hại số tiền 60 triệu đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên cần được xác nhận trong bản án.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Vật chứng là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị mức án, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Xét đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận; ý kiến đề nghị của người bị hại là phù hợp nên chấp nhận.

[10] Các quy định của cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật. Người bào chữa thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Khuất Đình T phạm tội “Giết người”.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Khuất Đình T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/5/2022.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Khuất Đình T đã bồi thường T bộ chi phí viện phí cho bị hại số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng). Bị cáo không phải bồi thường gì thêm.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì giấy dán kín có chữ ký họ tên thành phần tham gia và 07 dấu tròn của Viện KHHS Bộ công an bên trong là 01 con dao bằng kim loại màu trắng, dài 35cm, lưỡi dao dài 24cm, rộng 5cm, đầu lưỡi dao hình vuông, chuôi dao bằng kim loại dài 11cm, phần rộng nhất chuôi dao có đường kính 3cm.

(Vật chứng nêu trên có tình trạng cụ thể như biên bản bàn giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ ngày 03/10/2022).

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Khuất Đình T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6]Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội để xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- CA, VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- THA hình sự;
- Trại giam;
- UBND xã T, huyện T;
- Bị cáo (Qua trại giam);
- Luật sư bào chữa cho bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, AV;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Toàn

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Thành

Hồ Văn Việt